

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2017/HSST

Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Phương Nga và Ông Đào Ngọc Khải.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Minh Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90 ngày 01 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Danh C, sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Danh S, SN 1952 và bà Lê Thị T, SN: 1954.

Tiền án: Tháng 8/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, (ra trại ngày 30/8/2013); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng gồm:

1. Lê Nguyên B, Sinh năm 1961

Trú tại: C, H, C, Hưng Yên.

2. Cà Thị T, Sinh năm 1994

Trú tại: Bản M, M, C, Điện Biên

3. Lường Thị P, Sinh năm 1993

Trú tại: Bản P1, L, B, Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 16/8/2017 tổ công tác phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng với công an huyện Khoái Châu tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở karaoke Biển Xanh ở thôn 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Khi tiến hành kiểm tra phát hiện tại phòng hát giáp quầy lễ tân của quán có 04 nam, nữ

gồm: Nguyễn Danh C, Lê Nguyên B, Cà Thị T và Lương Thị P có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiến hành kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần dài phía trước bên phải Nguyễn Danh C đang mặc các vật chứng sau:

- 01 (một) gói nilon, kích thước khoảng 2cm x 2cm bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, thu giữ (được niêm phong trong phong bì ghi số I).

- 01 (một) gói nilon, kích thước khoảng 1cm x 1cm bên trong có hỗn hợp cục và bột màu hồng (được niêm phong trong phong bì ghi số II).

- 02 (hai) ống nhựa nhỏ màu xanh, bên trong hai ống nhựa đều chứa các cục, bột màu trắng (được niêm phong trong phong bì ghi số III).

Kiểm tra đồ vật, tài sản trong phòng hát phát hiện tại ghế sofa chỗ Nguyễn Danh C ngồi có 01 (một) túi xách giả gia màu nâu (C khai là chiếc túi của C) bên trong có 01 đầu công bằng thủy tinh; Số tiền 6.000.000 đồng, 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, bên trong có 1.680.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động FPT màu đỏ đen, bên trong có hai sim liên lạc: Sim Viettel và sim vinaphone. Kiểm tra người và chiếc túi xách bằng vải của Lê Nguyên B và Kiểm tra đối với Cà Thị T, Lương Thị P không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Danh C, kết quả không phát hiện thu giữ gì.

Kết quả giám định về ma túy: Tại bản kết luận giám định số 14/KLGD-PC54 ngày 16/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận:

- Mẫu số I gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 1,0662 gam.

- Mẫu số II gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1483 gam.

- Mẫu số III gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng 0,1515 gam.

Kết quả điều tra đã xác định: Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2017 Lê Nguyên B đến nhà Nguyễn Danh C ở thôn H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hưng Yên chơi, sau đó C rủ B đến quán karaoke Biển Xanh để hát. Khi đi C mang theo 02 (hai) túi ma túy tổng hợp và 02 (hai) ống nhỏ nhựa màu xanh có chứa Hêrôin, để trong túi quần dài phía trước bên phải C đang mặc với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Danh C khai nhận mua của người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên địa chỉ ở ngã tư T, huyện C, tỉnh Hưng Yên vào khoảng 09 giờ ngày 15/8/2017 với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng; do vậy không đủ căn cứ để xác minh xử lý đối tượng đã bán ma túy cho C.

Đối với Lê Nguyên B, và Cà Thị T, Lương Thị P là nhân viên của quán Karaoke Biển Xanh kết quả điều tra xác định các đối tượng trên không biết việc bị can C mang ma túy trong người và không sử dụng ma túy; Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành chính.

Quá trình điều tra, Nguyễn Danh C thừa nhận hành vi phạm tội của mình

Bản cáo trạng số 90 /QĐ - VKS - P1 ngày 15/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Danh C về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Danh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng, và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội tuyên phạt Nguyễn Danh C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng hình phạt bổ sung phạt Bì cáo 05 đến 06 triệu đồng đối với bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị xử lý vật chứng thu hủy số ma túy, túi vải, ví, cóong theo quy định của pháp luật, trả lại bị cáo số tiền 7.680.000đ nhưng cho bảo thủ. Đề thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Danh C, ăn năn hối hận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình bị VKSND tỉnh Hưng yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Danh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra và phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ đó là: Biên bản vụ việc của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên; Biên bản niêm phong, vật chứng thu giữ, bên bản kiểm tra đồ vật (Bút lục 06, 07, 08, 11, 12). Kết quả giám định về ma túy, tại bản kết luận giám định số 14/PC54 ngày 16/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu trong niêm phong ghi số I là ma túy Methamphetamine, trọng lượng 1,0662gam, trong niêm phong ghi số II là ma túy Methamphetamine trọng lượng 0,1483 gam, và trong niêm phong ghi số III là ma túy Hêrôin trọng lượng 0,1515 gam (Bút lục 20), lời khai người làm chứng là Lê Nguyên B là bạn của bị cáo Nguyễn Danh C đi cùng với C và

chị Cà Thị T, Lường Thị P, Vũ Trung T, Chu Thị M người trực tiếp chứng kiến vụ việc quả tang việc tàng trữ trái phép chất ma túy của C khi bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện(Bút lục 07, 44, 46,47,49, 50, 53). Đã có đủ cơ sở kết luận:Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 15/8/2017 đến 01 giờ ngày 16/8/2017 cơ sở Karaoke Biển Xanh ở thôn 1, xã Đ, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Danh C đã có hành vi tàng trữ 0,1515 gam Hêrôin, và 1,2145 gam Methamphetamine, để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Danh C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái 0,1515 gam Hêrôin, và 1,2145 gam Methamphetamine để sử dụng, sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ mục đích cá nhân là tàng trữ để sử dụng cho việc nghiện ma túy của mình. Hành vi của bị cáo đang cất giữ phép0,1515 gam Hêrôin, và 1,2145 gam Methamphetamine trong người đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Danh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nhưng bị cáo không quyết tâm để từ bỏ con đường nghiện ma túy mà còn tiếp tục tàng trữ chất ma túy, xâm phạm qui định của Nhà nước về chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy và các chất gây nghiện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, vi phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn xã hội như lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm, băng nhóm...Ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đến sức khỏe con người, ảnh hưởng kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, đồng thời góp phần làm lây lan căn bệnh nguy hiểm HIV/AIDS thông qua con đường tiêm chích ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo Nguyễn Danh C bị bản án số 57/ 2002/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2002 của Tòa án nhân dân Tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 năm tù về hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh và giành cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3]Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Danh C bị bản án số 57/ 2002/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2002 của Tòa án nhân dân Tỉnh Hưng Yên xử phạt 15 năm tù về hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo khoản 1 điểm g điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: tại quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có quy định mức hình phạt áp dụng từ 2 đến 7 năm tù, trong khi đó khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm. Căn cứ khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì sẽ áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để xét xử với bị cáo là có lợi cho người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm nghề tự do có thu nhập, có tài sản đó là số tiền khi cơ quan điều tra khám xét thu giữ là 7.680.000đ, do vật cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật

[6] Biện pháp tư pháp: 01 túi xách giả gia màu nâu, 01 đầu cóng bằng thủy tinh, 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động FPT màu đỏ đen bên trong có 01 sim Viettel, 01 Vinaphone là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Bị cáo tự nguyện đề nghị xung công chiếc điện thoại và thu tiêu hủy 01 túi xách giả gia màu nâu, 01 đầu cóng bằng thủy tinh, 01 chiếc ví giả da màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 2; Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Danh C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 41, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Danh C 04(Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Danh C 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với khoản tiền phạt bổ sung khi án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo chậm thi hành thì phải chịu lãi suất quá hạn theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2/ Biện pháp tư pháp:

Cho tịch thu phát mại xung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động FPT màu đỏ đen bên trong có 01 sim Viettel, 01 Vinaphone. Trả lại bị cáo 7.680.000 đồng nhưng bảo thủ để đảm bảo khoản tiền phạt bổ sung.

Tịch thu toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong niêm phong số 61/PC54 cho tiêu hủy và tiêu hủy 01 túi xách giả gia màu nâu, 01 đầu cóong bằng thủy tinh, 01 chiếc ví giả da màu đen do không còn giá trị sử dụng.

(Chi tiết về số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-KSĐT - P1 ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

3/ Án phí: Bị cáo Nguyễn Danh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt Bị cáo, vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho Bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT- CATHY;
- Cơ quan HSNV- CATHY;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục